TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn D** - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh G
2. Ông **Lưu T** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Văn K** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Tấn C** (tên gọi khác: Xị), sinh năm: 1997 tại tỉnh G
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G
Chỗ ở: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Cha: Hồ Tấn L, sinh năm: 1960, nghề nghiệp: Làm nông; Mẹ: Phùng Thị B(đã chết). Hiện cha bị can trú tại Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Gia đình bị can có ba người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ 3 trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án: Tháng 02 năm 2015 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10 tháng tù theo Bản án số 33/2015/HSST ngày 24/7/2015, chấp hành án tại trại giam GT, đến ngày 22/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017, tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*
1. Chị **Bùi Thị Lệ N**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt
2. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hồ Minh T**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn C V, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt
2. Ạnh **Lê Văn N**, sinh năm 1965
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt
3. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo*:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2017, Hồ Tấn C đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19h00 ngày 22/3/2017, Hồ Tấn C đi bộ dọc theo đường NT, thị trấn Đ, huyện Đ với mục đích đi bắn chim. Khi qua nhà của chị Bùi Thị Lệ N tại số 71 NT, Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, C phát hiện ngôi nhà có một cửa sổ không đóng và có một điện thoại di động đang cắm sạc pin sát cạnh cửa sổ. Thấy vậy, Hồ Tấn C đã trèo qua hàng rào lưới B40 để tiếp cận cửa sổ nơi có điện thoại, lúc này, trong phòng không có người trông coi. Hồ Tấn C đưa tay qua cửa sổ cầm điện thoại giật mạnh làm tuột dây cắm sạc pin, bỏ điện thoại vào túi quần rồi treo qua hàng rào đi ra ngoài, sau đó đi đến nhà của Lê Văn N thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Khi C đến, Trần Văn T cũng đang có mặt tại nhà Lê Văn N, C có nói với Thành biết việc mới lấy trộm được điện thoại và nhờ Thành cùng đi mở mã khóa điện thoại. Trần Văn T điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh trắng 81B1-580.71 của Trần Văn T chở Hồ Tấn C đến tiệm điện thoại di động "H T" của anh Hồ Minh T ở Trung tâm thương mại huyện Đ. Tại đây, C ở ngoài ngồi chờ còn T đi vào tiệm, khi anh Tâm đang xem điện thoại thì T hỏi điện thoại bán được bao nhiêu tiền, anh Tâm nói giá là 4.000.000 đồng, thì T đồng ý, lúc này C cũng đi vào tiệm và đồng ý nên anh Hồ Minh T đã trừ số tiền C còn nợ trước đây và đưa cho Trần Văn T số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó Trần Văn T mua của anh Hồ Minh T một điện thoại Nokia 105 màu xanh và một sim điện thoại Viettel với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Số tiền bán điện thoại còn lại là 1.600.000 đồng C và Thành đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất điện thoại, vào ngày 24/3/2017, chị Bùi Thị Lệ N đã đến tiệm điện thoại "H T" tìm mua điện thoại khác để sử dụng thì phát hiện chiếc điện thoại giống của mình bị mất nên nghi ngờ và báo cáo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra, làm việc với anh Hồ Minh T thì anh Tâm mới biết điện thoại mình mua lại là do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại.

Đối với điện thoại Nokia 105 Trần Văn T mua của anh Hồ Minh T, Thành đã đổi lại để lấy một điện thoại khác (không rõ nhãn hiệu), sau đó điện thoại bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu hồi được.

Điện thoại di động do Hồ Tấn C trộm cắp mang nhãn hiệu Samsung Galaxy A520, màu đen, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá 6.706.500 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18h30 ngày 23/6/2017, trong khi đi bộ ngang qua nhà anh Lê Văn T thuộc Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Hồ Tấn C nhìn thấy ngay cạnh cửa phòng khách nhà Anh Tr có đặt một tượng phật Di Lặc bằng gỗ. Lúc này, cổng nhà Anh Tr không khóa và không có người trong phòng khách nên Hồ Tấn C đi vào nhà lấy tượng phật rồi đi ra ngoài cách nhà Anh T một đoạn khoảng 10m để giấu tượng gỗ vào bụi cây

ven đường. Sau đó, C đi bộ đến nhà của Lê Văn N thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G và hỏi mượn xe mô tô của N thì N đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H4-1479 của N đến vị trí giấu tượng gỗ, lấy bức tượng để lên gác-ba-ga xe thì bị anh Lê Văn T phát hiện nên C điều khiển xe mô tô bỏ chạy, Anh T cùng điều khiển xe mô tô đuổi theo. Trong quá trình bỏ chạy thì bức tượng rơi xuống đường và bị hư hỏng. Khi chạy đến đoạn đường cụt thì C dừng xe rồi bỏ xe lại và chạy bộ trốn thoát. Anh T báo cáo vụ việc với Công an thị trấn Đ đến lập biên bản vào giao nộp xe mô tô cùng bức tượng phật. Bức tượng phật do Hồ Tấn C lấy trộm của anh Lê Văn T được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá 3.500.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 48/CTr-VKS, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Hồ Tấn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Tấn C theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (06/7/2017).

- Về Dân sự:

Anh Lê Văn T không yêu cầu Hồ Tấn C phải bồi thường số tiền 800.000 đồng chi phí sửa chữa lại tượng gỗ do hư hỏng, đây là sự tự nguyện của anh T, cần chấp nhận.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho các chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

" Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Tấn C phạm tội như sau: Vào các ngày 22/3/2017 và 23/6/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Hồ Tấn C đã lén lút chiếm đoạt các tài sản bao gồm một điện thoại di động của chị Bùi Thị Lệ N tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G và một tượng phật bằng gỗ của anh Lê Văn T tại Thôn

5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Tổng giá trị tài sản mà Hồ Tấn C chiếm đoạt là 10.206.500 đồng.

Hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt thật nghiêm khắc. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Tháng 02 năm 2015, có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10 tháng tù theo Bản án số 33/2015/HSST ngày 24/7/2015, chấp hành án tại trại giam GT, đến ngày 22/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần là các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS; Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo sẽ được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy, cần xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian bằng mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về dân sự: Anh Lê Văn T không yêu cầu Hồ Tấn C phải bồi thường số tiền 800.000 đồng chi phí sửa chữa lại tượng gỗ do hư hỏng, đây là sự tự nguyện của anh T, được chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A520, màu đen, số IMEI 354021082489491, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Lệ N theo quy định.
- Tượng phật Di Lặc bằng gỗ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T theo quy định.
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 81H4-1479, số khung 027889, số máy 27889 là của Lê Văn N, quá trình điều tra xác định Lê Văn N không biết việc Hồ Tấn C sử dụng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe trên cho Lê Văn N theo quy định.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng do bán điện thoại mà có. Hồ Minh T đã trừ 2.200.000 đồng là số tiền C nợ trước đây còn lại 1.800.000 đồng thì C và T tiêu xài chung. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ số tiền trên. Trong đó buộc bị cáo Hồ Tấn C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.100.000 đồng và Trần Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Tấn C** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Tấn C** 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (06/7/2017).

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự buộc:

Bị cáo Hồ Tấn C phải nộp lại số tiền 3.100.000 đồng và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn T phải nộp lại số tiền 900.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

4. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Tấn C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2017), bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người bị hại; có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn trên kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
----------★----------

Đ, ngày 25 tháng 12 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn D** và ông **Lưu T**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Hồ Tấn C** (tên gọi khác: Xị), sinh năm: 1997 tại tỉnh G
Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G
Chỗ ở: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Tấn C** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

2. Về điều luật áp dụng :

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

3. Về mức hình phạt :

Xử phạt bị cáo **Hồ Tấn C** 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (06/7/2017).

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

4. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Tấn C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* .

- Tuyên quyền kháng cáo, tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Lê Văn D **Lưu T** **Nguyễn Xuân H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Số: /2017/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 27 tháng 9 năm 2017

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 38/2017/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 ;

Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Thông báo cho Uỷ ban nhân dân xã Ia Roòng, huyện Chư Pưh, tỉnh G biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: /2017/HSST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã xử phạt bị cáo:

Văn Trọng Bảy, sinh năm 1971 tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tao Kó, xã Ia Roòng, huyện Chư Pưh, tỉnh G;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/10; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Văn Thanh (đã chết) và bà Lê Thị Xuân, sinh năm 1933; vợ: Lê Thị Triều, sinh năm: 1969;

..... *(.....)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (18/6/2017) về tội *"Trộm cắp tài sản"*theo khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H